

Bản án số: 134/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ích Yên

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 110/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Lương Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 397/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lương Xuân T;** tên gọi khác: không; sinh ngày 29/10/1982, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn KG, xã ĐC, huyện UH, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: tổ dân phố NH, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân T1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 79/2019/HSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lương Xuân T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000 đồng, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/2/2020, nộp án phí xong ngày 20/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 28/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Bùi Thị T2, Nguyễn Văn H2, Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1, Phan Sỹ H2, Nguyễn Trung K, Dương Đình A không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2022 Nguyễn Văn H2 đến nhà Bùi Thị T2 tại tổ x, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để đánh bạc, khi H2 đến thì chưa có ai, sau đó Nguyễn Thị T2 gọi điện rủ Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1 và Phan Sỹ H2 đến nhà T2 để đánh bạc. Khoảng 09 giờ các bị cáo đến đông đủ T2 vào phòng kho của gia đình chuẩn bị 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ màu trắng, 01 quyển sổ, 01 bút và nước uống để cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, sau đó T2 đi chợ mua thức ăn về nấu cơm cho các đối tượng đánh bạc ăn.

Khoảng 10 giờ cùng ngày Dương Đình A đến mua đồ sửa xe thấy có người đánh bạc nên vào ngồi xem, một lúc sau có Lương Xuân T, Nguyễn Trung K cùng đến và cùng ngồi xem các bị cáo đánh Chắn, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày T thấy có bộ tứ lơ khơ ở trong phòng nên rủ K và Đình A cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, cả nhóm ra phòng khách nhà T2 cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức thắng thua bằng tiền.

Về hình thức đánh bạc:

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh chắn: Các bị cáo sử dụng 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài để đổi cho nhau sau mỗi ván bạc. Người chia bài sẽ chia đều thành 05 phần bài, mỗi phần 19 quân bài, còn 05 quân bài được dồn vào một trong số 05 phần bài trên tạo thành một phần bài gồm 24 quân bài gọi là bài “nọc”, người thắng ván trước là người bốc 01 quân bài bất kỳ trong 24 quân bài trong bài “nọc”, quân bài ứng với số thứ tự từ 1 đến 9 tức là nhất, nhì, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, nếu vào số thứ tự theo vị trí ngồi của ai thì người đó được đánh trước và bài “nọc” 23 quân được để ở đĩa ở giữa chiếu bạc để người chơi bốc theo vòng ngược chiều kim đồng hồ đến khi có người “ù” thì sẽ kết thúc ván chơi hoặc không có ai “ù” mà bốc hết 23 quân bài “nọc” thì cũng kết thúc ván chơi. Các bị cáo quy ước dùng 01 quyển sổ để ghi điểm và quy định khi bắt đầu chơi mỗi người có 100 điểm, mỗi điểm là 10.000 đồng. Tỷ lệ thắng thua là: Nếu “xuông” là được 02 điểm, “ù” là được 16 điểm, mỗi hồi chơi khi cộng cả 4 người chơi lại được 400 điểm thì kết thúc một hồi, lúc này những người chơi sẽ cộng điểm của mình, người nào trên 100 điểm sẽ được thu về số tiền tương ứng với số điểm là 10.000 đồng/1điểm, ngược lại người nào dưới 100 điểm là người thua và phải bỏ ra số tiền tương ứng với số điểm mình có. Các bị cáo quy định những ván “ù to” được gọi là “ù gà” gồm: Mười “chắn” là 10 đôi giống nhau, “8 đỏ” là trong bộ bài của người chơi có 8 quân bài đỏ, “Bạch định” là bộ bài đều là quân đen, “hai tôm”, “hai bò”, “chì bạch thủ”, “kính tứ chi” thì người “ù gà” được đánh dấu sao trên quyển sổ và bỏ ra 20.000 đồng cho T2.

Cách thức tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài có mặt sau màu xanh, ván đầu tiên K là người chia bài, trước mỗi ván bài thì mỗi người phải đóng “gà” là 10.000 đồng, mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài, người chia bài sẽ được “tố” đầu tiên, quy định tố tối thiểu là 10.000 đồng, tối đa là 50.000 đồng, người

đi sau có thể đi theo số tiền người đi trước hoặc có thể “tổ” thêm tiền, nếu bài không có điểm sẽ bỏ bài, nếu những người chơi còn lại đều bỏ bài thì người đi đầu sẽ được ăn hết số tiền trên chiếu. Ván bài nào mà những người cùng chơi cùng “tổ” số tiền bằng nhau thì sẽ tính điểm và tính chất rô, cơ, tép, bích để biết người nào thắng, các bộ bài được tính từ lớn đến bé trong luật chơi “liêng” như sau: “Sáp” là bộ bài có 03 lá giống nhau, nếu người chơi đều có “sáp” thì ai có “sáp” cao hơn sẽ thắng, thứ tự tăng dần từ 2 đến A. “Liêng” là bộ bài có 03 lá liên tiếp nhau, liêng nhỏ nhất là A,2,3, liêng cao nhất là Q, K,A, khi người chơi cùng có “liêng” thì ai có “liêng” cao hơn sẽ thắng. “Ảnh” là bộ bài có 03 lá bài đều là đầu người, bài “ảnh” thắng bài “điểm”, “điểm” là tổng số điểm của 03 quân bài cộng lại, 9 điểm là cao nhất.

Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1, Phan Sỹ H2 đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được khoảng 03 hồi, mỗi hồi khoảng 1 tiếng và đang đánh hồi thứ tư, khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/4/2022 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra nhà của Bùi Thị T2 thuộc tổ x, phường GS, thành phố TN bắt giữ tại phòng kho của Bùi Thị T2 thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 33.024.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Trong đó, thu giữ của các bị cáo: Đoàn Thị H2 số tiền 6.880.000 đồng, Đỗ Văn B1 số tiền 1.180.000 đồng, Nguyễn Văn H2 số tiền 2.770.000 đồng, Phan Sỹ H2 số tiền 21.420.000 đồng, Bùi Thị T2 số tiền 774.000 đồng.

Thu giữ tại chiếu bạc ở phòng khách nhà T2 nơi các bị cáo đánh Liêng tổng số tiền là 8.155.000 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, thu giữ của Nguyễn Trung K số tiền 1.100.000 đồng, Dương Đình A số tiền 4.780.000 đồng, Lương Xuân T số tiền 2.275.000 đồng.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, mặt sau mỗi quân bài màu trắng, đã qua sử dụng, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, 01 bút nước mực màu xanh, 02 đĩa tròn màu trắng, 01 thảm vải màu tím, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 04 tấm thảm xóp màu đỏ và thu giữ điện thoại của các bị cáo Bùi Thị T2, Đoàn Thị H2, Phan Sỹ H2, Đỗ Văn B1.

Tại bản án sơ thẩm số 397/2022/HSST ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Lương Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Xuân T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 28/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2022 bị cáo Lương Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Đối với kháng cáo của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngày 28/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo đã được xóa án tích theo quy định. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Xuân T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn H2 đến nhà Bùi Thị T2 tại tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích đánh bạc. Khi H2 đến nơi, T2 gọi điện cho Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1 và Phan Sỹ H2 rủ đến cùng đánh bạc với H2. Khi H2, Bằng, H2 đến, bị cáo T2 đi vào phòng kho trái thẩm và lấy 02 bộ bài chắn, sổ, bút để 4 người đánh bạc, sau đó bị cáo T2 đi chợ mua thức ăn để nấu cơm cho những người chơi. Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1, Phan Sỹ H2 đánh bạc bằng hình thức đánh “Chắn” sát phạt nhau bằng tiền, quy ước sau mỗi ván “Ừ” thì người thắng phải trả 20.000 đồng cho T2.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày Dương Đình A đến nhà T2 thì thấy 04 đối tượng trên đang đánh bạc bằng hình thức đánh “chắn” nên ngồi xem, một lúc

sau có Lương Xuân T, Nguyễn Trung K đến, cùng ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì T lấy bộ bài tú lơ khơ ở nhà T2 và rủ K, Anh tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” tại phòng khách nhà T2, thời điểm này T2 đi chợ nên không biết các bị cáo rủ nhau đánh bạc ở phòng khách. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra bắt quả tang các bị cáo đánh bạc, cụ thể tại phòng kho gồm có Bùi Thị T2, Nguyễn Văn H2, Đoàn Thị H2, Đỗ Văn B1, Phan Sỹ H2 thu giữ số tiền trên chiếu bạc 33.024.000 đồng, tại phòng khách gồm Nguyễn Trung K, Dương Đình A, Lương Xuân T thu giữ trên chiếu bạc 8.155.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ 04 điện thoại và dụng cụ dùng để đánh bạc.

Với hành vi trên, bị cáo Lương Xuân T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Xuân T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 397/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Xuân T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lương Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận bị cáo Lương Xuân T đã nộp số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu số 0000777 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lương Xuân T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 397/2022/HSST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đặng Minh Tuấn**